

Số: 213/QĐ-THTL

Thăng Long, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức trường Tiểu học Thăng Long

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THĂNG LONG

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 của Chính phủ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, viên chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020;

Căn cứ kết quả Hội nghị viên chức, người lao động và ý kiến thống nhất của Chi bộ, Ban Chấp hành Công đoàn, Hội đồng trường Tiểu học Thăng Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với viên chức, người lao động trong trường Tiểu học Thăng Long.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định trước đây đã ban hành.

Điều 3: Các tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, đoàn thể và viên chức, người lao động trường Tiểu học Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Ban thi đua;
- Như điều 3 (để t/h);
- Website nhà trường
- Lưu VT, hồ sơ TĐ-KT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Quang Ngọc

QUY CHẾ

Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức trường Tiểu học Thăng Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số 213/QĐ-THTL ngày 21/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Thăng Long)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, căn cứ, nội dung, tiêu chí, quy trình đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động trường Tiểu học Thăng Long.

2. Đối tượng áp dụng

a. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo:

- Hiệu trưởng;
- Phó hiệu trưởng;
- Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.

b. Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo:

- Giáo viên;
- Nhân viên thư viện - thiết bị; kế toán – y tế; văn thư - thủ quỹ

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Kết quả đánh giá, phân loại đánh giá hằng năm đối với viên chức, lao động hợp đồng là căn cứ để xếp loại thi đua, bình xét khen thưởng hằng năm; là cơ sở để bố trí sử dụng, quy hoạch, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với viên chức, lao động hợp đồng theo quy định và theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá, phân loại hằng năm đối với viên chức, lao động hợp đồng nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chuẩn hóa và xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp; nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác trong thực thi công vụ của viên chức, lao động hợp đồng, tạo môi trường sáng tạo, đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá, phân loại hằng năm đối với viên chức, lao động hợp đồng phải thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chính xác, khách quan, công bằng, đúng thực chất và đúng trình tự quy định. Phải thực hiện đánh giá đa chiều, liên tục và lượng hóa được kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng viên chức, lao động hợp đồng gắn với kết quả công tác của từng cá nhân.

- Lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện các tiêu chuẩn khung năng lực vị trí việc làm của đội ngũ viên chức, người lao động hợp đồng làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, phân loại.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. "Viên chức": theo quy định của Luật Viên chức hiện hành.

2. "Lao động hợp đồng": là người được ký hợp đồng lao động theo chỉ tiêu "LĐHD theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP" hoặc "LĐHD theo định mức" tại Quyết định của UBND thị xã giao biên chế hàng năm.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá viên chức.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

3. Viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

Viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

Điều 5. Tiêu chuẩn chung về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

1. Chính trị tư tưởng

a. Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

b. Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;

c. Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích bản thân;

d. Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

2. Đạo đức, lối sống

a. Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

b. Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

c. Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

d. Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

3. Tác phong, lề lối làm việc

- a. Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;
- b. Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;
- c. Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;
- d. Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ l貌 làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

- a. Chấp hành sự phân công của tổ chức;
- b. Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;
- c. Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;
- d. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- a. Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý
 Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;
 Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị;
 Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;
 Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.
- b. Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý
 Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

Chương II

TIÊU CHÍ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

Điều 6. Tiêu chí, biểu điểm xếp loại chất lượng viên chức giáo viên.

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm
Tiêu chuẩn: Chính trị tư tưởng		6.0
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;	1.0
2	Nghiêm túc, thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý	1.0

	luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.	
3	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;	1.0
4	Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích bản thân;	1.0
5	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng, pháp luật Nhà nước.	1.0
6	Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.	1.0
Tiêu chuẩn: Đạo đức, lối sống		5.0
7	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;	1.0
8	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;	1.0
9	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;	1.0
10	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	1.0
11	Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.	1.0
Tiêu chuẩn: Tác phong, lễ lối làm việc		19.0
12	Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.	1.0
13	Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.	1.0
14	Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.	1.0
15	Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.	1.0
16	Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ	1.0

	huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.	
17	Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.	1.0
18	Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.	1.0
19	Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.	1.0
20	Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.	1.0
21	Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác dưới bất kỳ hình thức nào kể cả phát ngôn trên các trang mạng xã hội.	3.0
22	Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.	1.0
23	Không hút thuốc lá, uống rượu, bia khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.	1.0
24	Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi. (trừ các trường hợp sử dụng điện thoại nhằm mục đích giảng dạy)	1.0
25	Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.	1.0
26	Không được sử dụng bục giảng, các trang mạng xã hội làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc vu khống, bịa đặt những nội dung sai sự thật.	2.0
27	Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như : cờ bạc, mại dâm, ma tuý, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.	1.0
Tiêu chuẩn: Ý thức tổ chức kỷ luật		16.0
28	Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của nhà trường.	2
29	Thực hiện đúng quy chế làm việc của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	5
30	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của nhà trường khi được yêu cầu.	2
31	Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, bỏ họp tổ chuyên môn;	5

	bỏ họp Hội đồng nhà trường; bỏ tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	
32	Không làm việc riêng trong khi giảng dạy; không vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	2
Tiêu chuẩn: Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao		54.0
33	Thực hiện đảm bảo giảng dạy tối thiểu 23 tiết/tuần (bao gồm cả tiết kiêm nghiệm)	2
34	Soạn bài đúng kế hoạch chương trình, đúng quy định theo quy định của chuyên môn nhà trường; được tổ trưởng ký xác nhận đảm bảo đủ điều kiện lên lớp (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh); được phó HT nhà trường phê duyệt.	2
35	Đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, (Đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh môn học được phân công giảng dạy - đối với giáo viên dạy kê, giáo viên dạy chuyên) <i>Vượt chất lượng cam kết: 5 điểm; đạt chất lượng cam kết 3 điểm; không đạt chất lượng cam kết 1 điểm; có HS lưu ban trừ 2 điểm.</i>	5
36	Chất lượng HS tham gia các cuộc thi và giao lưu đạt kết quả cao <i>(đạt giải quốc gia: 2 điểm; đạt huy chương cấp tỉnh hoặc IOE cấp tỉnh: 1.5 điểm; Các giải cấp huyện do PGD&ĐT tổ chức: 1 điểm)</i>	2
37	Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn khác của tổ chuyên môn.	2
38	Thực hiện nghiêm túc hiệu quả nghị quyết các cuộc họp; học tập bồi dưỡng; chuyên đề của tổ chuyên môn và nhà trường.	2
39	Thực hiện có hiệu quả mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.	2
40	Thực hiện giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.	3
41	Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT. <i>(tùy theo mức độ đạt được sẽ cho điểm; không cho điểm khi không thực hiện hoặc kết quả thực hiện đạt yếu kém)</i>	2
42	Hoàn thành môn học theo quy định của BGD&ĐT	1
43	Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bồi dưỡng thường	3

	xuyên giáo viên theo quy định của Sở GD&ĐT Hải Dương; PGD&ĐT Kinh Môn; kế hoạch BDTX của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ đạt được sẽ cho điểm; không cho điểm khi không thực hiện hoặc kết quả thực hiện không đạt)</i>	
44	Tích cực trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.	1
45	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo. Thực hiện thành thạo về số hoá hồ sơ.	2
46	Có sản phẩm tự làm tự làm đồ dùng dạy học. (khuyến khích sản phẩm ứng dụng CNTT)	2
47	Tích cực tham gia đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.	1
48	Biên soạn được tài liệu tham khảo trong việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục (Tài liệu phải được HT phê duyệt ban hành sử dụng nội bộ)	1
49	Tham gia và thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường.	1
50	Tham gia thực hiện đạt hiệu quả công tác phổ cập giáo dục do nhà trường phân công.	1
51	Kết quả kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ: <i>(Xếp loại tốt: 3 điểm; Xếp loại khá 2 điểm; Xếp loại đạt yêu cầu 1 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không thực hiện quy định kiểm tra: 0 điểm)</i>	3
52	Kết quả SK <i>(cấp tỉnh: 3 điểm; cấp ngành 2.5 điểm; cấp TX 2 điểm; cấp trường 1 điểm)</i>	3
53	Thực hiện đúng quy định về hồ sơ giáo viên: <i>(Xếp loại tốt: 3 điểm; XL khá: 2 điểm; XL trung bình: 1 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không nộp kiểm tra: 0 điểm)</i>	3
54	Kết quả thực hiện công tác báo cáo: <i>chính xác, đúng thời gian: 2 điểm; chính xác, không đúng thời gian: 1 điểm; thông tin báo cáo không chính xác: 0 điểm</i>	2
55	Kết quả lớp chủ nhiệm: <i>Lớp XS 3 điểm; lớp khá 2 điểm; trung bình 1 điểm; yếu-kém: 0 điểm</i>	5
56	Kết quả tham gia hoạt động đoàn thể <i>(Xếp loại tốt: 2 điểm; XL khá: 1 điểm; XL trung bình: 1,5 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không tham gia: 0 điểm)</i>	3
TỔNG ĐIỂM		100

Điều 7. Thang điểm xếp loại chất lượng viên chức giáo viên.

1. Viên chức là giáo viên chủ nhiệm.

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến 100 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; không có HS lưu ban (lưu ban do môn giảng dạy).

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 70 đến dưới 80 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0.

c. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức là giáo viên chủ nhiệm đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 50 đến dưới 70 điểm, trong đó các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40;41; 43; 51;53 không bị điểm 0

d. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 50 điểm hoặc một trong các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40;41; 43; 51;53 bị điểm 0 hoặc viên chức không nộp báo cáo tự đánh giá viên chức.

2. Viên chức là giáo viên không là giáo viên chủ nhiệm.

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến 100 điểm; trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 35 đạt tối thiểu 3 điểm. *(được trừ điểm theo tỉ lệ những tiêu chí không thuộc nhiệm vụ giao)*

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 70 đến dưới 80 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0. *(được trừ điểm theo tỉ lệ những tiêu chí không thuộc nhiệm vụ giao)*

c. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức là giáo viên chủ nhiệm đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 50 đến dưới 70 điểm, trong đó các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40; 41; 43; 51;53 không bị điểm 0. *(được trừ điểm theo tỉ lệ những tiêu chí không thuộc nhiệm vụ giao)*

d. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 50 điểm hoặc một trong các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40; 41; 43; 51;53 bị điểm 0 hoặc viên chức không nộp báo cáo tự đánh giá viên chức. *(được trừ điểm theo tỉ lệ những tiêu chí không thuộc nhiệm vụ giao)*

Điều 8. Tiêu chí, biểu điểm xếp loại chất lượng viên chức quản lí.

- Tiêu chí, biểu điểm xếp loại chất lượng viên chức giáo viên là tổ quản lí tổ chuyên môn; thực hiện các nhiệm vụ kiêm nhiệm; ngoài các tiêu chuẩn, tiêu chí như viên chức giáo viên theo điều 6 được đánh giá thêm các tiêu chí sau.

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm
57	- 100% viên chức thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành XS nhiệm vụ 10 điểm; 100% viên chức thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 7 điểm; 100% viên chức thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên 5 điểm; có viên chức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần quy chế làm việc đến mức phải xử lý kỷ luật 0 điểm.	10.0

58	Đơn vị phụ trách hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 10 điểm; hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 7 điểm; hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 5 điểm; không hoàn thành một trong các nhiệm vụ 0 điểm.	10.0
----	--	------

Điều 9. Thang điểm xếp loại chất lượng viên chức quản lý.

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 100 đến 120 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 35 đạt tối thiểu 3 điểm; các tiêu chí 57, 58 đạt tối thiểu 7 điểm.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến dưới 100 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; các tiêu chí 57, 58 đạt tối thiểu 7 điểm.

3. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 60 đến dưới 80 điểm, trong đó các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40; 41; 43; 51; 53 không bị điểm 0; các tiêu chí 58, 59 đạt tối thiểu 5 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 60 điểm hoặc một trong các tiêu chí 21; 29; 31; 32; 40; 41; 43; 51; 53 bị điểm 0;

Điều 10. Tiêu chí, biểu điểm xếp loại chất lượng viên chức có nhiệm vụ kiêm nhiệm.

- Tiêu chí, biểu điểm xếp loại chất lượng viên chức giáo viên có nhiệm vụ kiêm nhiệm; ngoài các tiêu chuẩn, tiêu chí như viên chức giáo viên theo điều 6 được đánh giá thêm các tiêu chí sau.

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm
59	Nhiệm vụ kiêm nhiệm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ quản lý, phụ trách theo kế hoạch 20 điểm; hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 15 điểm; hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 10 điểm; không hoàn thành một trong các nhiệm vụ 5 điểm.	20.0

Điều 11. Thang điểm xếp loại chất lượng viên chức có nhiệm vụ kiêm nhiệm.

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 100 đến 120 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 35 đạt tối thiểu 3 điểm; tiêu chí 59 đạt tối thiểu 15 điểm.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến dưới 100 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 59 đạt tối thiểu 10 điểm.

3. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức là giáo viên chủ nhiệm đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 60 đến dưới 80 điểm, trong đó các tiêu chí 21; 29; 31; 32; 40; 41; 43; 51; 53 không bị điểm 0; tiêu chí 60 đạt tối thiểu 5 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 60 điểm hoặc một trong các tiêu chí 21; 29; 31; 32; 40; 41; 43; 51; 53 bị điểm 0;

Điều 12. Tiêu chí, biểu điểm xếp loại chất lượng viên chức nhân viên.

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm
Tiêu chuẩn: Chính trị tư tưởng		6.0
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;	1.0
2	Nghiêm túc, thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.	1.0
3	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;	1.0
4	Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích bản thân;	1.0
5	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng, pháp luật nhà nước.	1.0
6	Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.	1.0
Tiêu chuẩn: Đạo đức, lối sống		5.0
7	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;	1.0
8	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị; không phát ngôn tục, bậy trong giao tiếp và trên các trang mạng xã hội.	1.0
9	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh; không phát ngôn trực tiếp và phát ngôn trên các trang mạng mang tính bịa đặt, vu khống làm mất danh dự tập thể, cá nhân.	1.0
10	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	1.0
11	Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.	1.0
Tiêu chuẩn: Tác phong, lễ lối làm việc		13.0

12	Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	1.0
13	Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.	1.0
14	Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.	1.0
15	Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với công việc, không gây phản cảm.	1.0
16	Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.	1.0
17	Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.	1.0
18	Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với nhân dân.	1.0
19	Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác dưới bất kỳ hình thức nào kể cả phát ngôn trên các trang mạng xã hội.	1.0
20	Không hút thuốc lá, uống rượu, bia khi tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.	1.0
21	Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.	2.0
22	Không được sử dụng các trang mạng xã hội làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc vu khống, bịa đặt những nội dung sai sự thật.	1.0
23	Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như : cờ bạc, mại dâm, ma tuý, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.	1.0
Tiêu chuẩn: Ý thức tổ chức kỷ luật		18.0
24	Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của nhà trường.	2
25	Thực hiện đúng quy chế làm việc của nhà trường. <i>(tuỳ theo mức độ vi</i>	5

	<i>phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	
26	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của nhà trường, các cấp quản lý khi được yêu cầu.	4
27	Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ làm việc, bỏ họp tổ; bỏ họp Hội đồng nhà trường; bỏ tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. <i>(tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	5
28	Không làm việc riêng trong khi giảng dạy; không vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường. <i>(tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	2
Tiêu chuẩn: Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao		60.0
29	Thực hiện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao 20 điểm; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao 15 điểm; hoàn thành các nhiệm vụ được giao 10 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm	20.0
30	Thực hiện sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo nhiệm vụ, đúng quy định, khoa học, đầy đủ... đảm bảo tốt cho công tác kiểm định, công tác chuyên môn.	10.0
31	Thực hiện nghiêm túc hiệu quả nghị quyết các cuộc họp; học tập bồi dưỡng theo nhiệm vụ.	5
32	Thực hiện giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của viên chức; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.	5
33	Tham gia và thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường.	5
34	Tham gia thực hiện đạt hiệu quả công tác phổ cập giáo dục do nhà trường phân công.	5
35	Kết quả kiểm tra nội bộ: <i>(Xếp loại tốt: 10 điểm; Xếp loại khá 7 điểm; Xếp loại đạt yêu cầu 5 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không thực hiện quy định kiểm tra: 0 điểm)</i>	10
TỔNG ĐIỂM		100

Điều 13. Thang điểm xếp loại chất lượng viên chức nhân viên.

1. Viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến 100 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 29 đạt tối thiểu 15 điểm.

2. Viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 70 đến dưới 80 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 29 đạt tối thiểu 10 điểm.

3. Viên chức hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 50 đến dưới 70 điểm; không có tiêu chí nào đạt điểm 0

4. Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 50 điểm hoặc một trong các tiêu chí bị điểm 0.

Chương III

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THỜI ĐIỂM, SỬ DỤNG KẾT QUẢ, LƯU GIỮ TÀI LIỆU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

Điều 14. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức tại đơn vị

Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Luật Viên chức như sau:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức việc đánh giá viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Hiệu trưởng thực hiện việc đánh giá, xếp loại viên chức; giới thiệu cấp trên đánh giá viên chức là Phó Hiệu trưởng.

Điều 15. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức tại đơn vị

1. Đối với viên chức là Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

a. Viên chức tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Viên chức làm báo cáo tự đánh giá, mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao theo mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP.

b. Nhận xét, đánh giá viên chức.

Tổ chức cuộc họp tại nhà trường để nhận xét, đánh giá đối với viên chức. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm toàn thể viên chức của đơn vị.

Viên chức trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

c. Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy chi, đảng bộ của đơn vị.

d. Tổng hợp ý kiến nhận xét, đánh giá quy định, đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với viên chức. (Thị uỷ Kinh Môn).

đ. Nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng; công khai kết quả, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử.

2. Đối với viên chức còn lại

a. Viên chức tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

Viên chức căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá viên chức của nhà trường làm báo cáo tự đánh giá kết quả viên chức theo nhiệm vụ được giao.

b. Nhận xét, đánh giá viên chức.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức cuộc họp tại tổ nơi viên chức công tác để nhận xét, đánh giá đối với viên chức.

- Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm toàn thể thành viên trong tổ bộ môn, tổ văn phòng.

- Viên chức (kể cả viên chức quản lý) trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng đề xuất đánh giá xếp loại viên chức.

c. Xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

- Hiệu trưởng tổ chức cuộc họp Hội đồng thi đua để nhận xét, đánh giá đối với tất cả viên chức.

- Hội đồng thi đua đánh giá, đề xuất xếp loại chất lượng viên chức; căn cứ ý kiến tại cuộc họp nhận xét, đánh giá quy định tại điểm b khoản này, Hiệu trưởng quyết định nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với viên chức.

d. Hiệu trưởng thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức bằng văn bản và được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi viên chức công tác về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; quyết định hình thức công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi viên chức công tác, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử.

Điều 16. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với viên chức tại đơn vị

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức được thực hiện theo từng năm công tác.

Đối với viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức được tiến hành trước ngày 31 tháng 05 hàng năm.

3. Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp viên chức vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì viên chức có trách nhiệm làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, gửi lên tổ trưởng chuyên môn để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định tại quy chế này.

4. Trường hợp viên chức cố tình không nộp báo cáo tự đánh giá viên chức, tổ chuyên môn, Hiệu trưởng vẫn thực hiện đánh giá theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và theo quy chế đánh giá.

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều này, Hiệu trưởng có thể thống nhất với cấp ủy kết hợp tổ chức cuộc họp đánh giá, xếp loại trong đơn vị, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

Điều 17. Sử dụng kết quả đánh giá viên chức tại đơn vị

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức là căn cứ để đánh giá chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; là căn cứ để xét thi đua cuối năm học; đánh giá và xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách khác đối với viên chức.

Điều 18. Lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được thể hiện bằng văn bản, lưu vào hồ sơ viên chức tại đơn vị, bao gồm:

1. Các biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá;
2. Báo cáo tự đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức;
3. Nhận xét của cấp ủy (đối với HT, PHT);
4. Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của cấp có thẩm quyền;
5. Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức (nếu có);
6. Các văn bản khác liên quan (nếu có).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức hàng năm theo quy định tại quy chế này; chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng công tác đánh giá, xếp loại chất lượng và gửi báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Phòng nội vụ, Phòng Giáo dục trước ngày 31/5 hàng năm.

Điều 20. Giải quyết kiến nghị

Sau khi nhận được thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; trong thời gian 07 ngày (kể cả ngày nghỉ) trường hợp viên chức không nhất trí với kết luận đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thì có quyền kiến nghị bằng văn bản. Việc giải quyết kiến nghị do Hiệu trưởng giải quyết. Quá thời gian thông báo công khai, Hiệu trưởng không giải quyết nội dung kiến nghị của viên chức.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực áp dụng thi hành từ năm học 2024-2025

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

Quy chế này được ban hành công khai, dân chủ trong nội bộ trường. Tất cả viên chức, người lao động trong đơn vị có trách nhiệm thực hiện các điều, khoản ghi trong quy chế này. Trong thời gian thực hiện nếu có các văn bản chỉ đạo, sửa đổi khác của các cấp thẩm quyền làm thay đổi các tiêu chí trong các điều khoản quy chế này thì Hiệu trưởng và các bộ phận cá nhân khác có liên quan tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với các quy định hiện hành./.

HIỆU TRƯỞNGA red circular official stamp is centered on the page. The text inside the stamp, from top to bottom, reads: "BAN NHÂN DÂN THI XÃ KINH MÔN TIỂU HỌC THĂNG LÔNG" around the perimeter, "TRƯỜNG" in the center, "TIỂU HỌC" below it, and "THĂNG LÔNG" at the bottom. A blue ink signature is written across the stamp, extending from the right side towards the center.**Trần Quang Ngọc**

UBND THỊ XÃ KINH MÔN
TRƯỜNG TH THẮNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC
Năm học: 202... - 202....

(Dành cho viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu)

Họ và tên:

Chức vụ/Chức danh nghề nghiệp:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng:

.....
.....
.....
.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....
.....
.....
.....

3. Tác phong, lễ lối làm việc:

.....
.....
.....
.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....
.....
.....
.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....
.....
.....
.....

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp):

.....

.....
.....
PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VIÊN CHỨC QUẢN LÝ (người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu)

7. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách:

.....
.....
.....

8. Năng lực lãnh đạo, quản lý:

.....
.....
.....

9. Năng lực tập hợp, đoàn kết:

.....
.....
.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Tự xếp loại chất lượng:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ)

.....

Ngày...tháng...năm 202...
NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT
(ký tên, ghi rõ họ tên)

III. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP ĐỐI VỚI CẤP PHÓ

.....
.....
.....
.....

Ngày...tháng...năm 20...
NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
(ký tên, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

(Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
.....
.....
.....

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ)

.....
.....

.....,ngày... tháng.....năm 20...
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ

UBND THỊ XÃ KINH MÔN
TRƯỜNG TH THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

Năm học: 202... - 202....

Họ và tên:

Chức vụ/Chức danh nghề nghiệp:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng:

.....
.....
.....
.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....
.....
.....
.....

3. Tác phong, lề lối làm việc:

.....
.....
.....
.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....
.....
.....
.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....
.....
.....
.....

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp):

.....

.....
.....
.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Tự xếp loại chất lượng:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ)

.....

Ngày tháng 5 năm 202....
NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT
(ký tên, ghi rõ họ tên)

III. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

1. Ý kiến nhận xét của lãnh đạo trực tiếp quản lý viên chức:

.....
.....
.....
.....

2. Đề nghị xếp loại chất lượng viên chức:

.....

Ngày tháng 5 năm 202...
Tổ trưởng
(ký tên, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
.....
.....

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

*(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ;
không hoàn thành nhiệm vụ)*

.....
.....

Ngày tháng ... năm 202....

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND THỊ XÃ KINH MÔN
TRƯỜNG TH THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Năm học: 202... - 202....

(Dùng cho lao động hợp đồng)

Họ và tên:

Vị trí việc làm hợp đồng lao động:.....

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng:

.....
.....
.....
.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....
.....
.....
.....

3. Tác phong, lễ lối làm việc:

.....
.....
.....
.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....
.....
.....
.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....
.....
.....
.....

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp):

.....
.....
.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Tự xếp loại chất lượng:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ)

.....

Ngày tháng 5 năm 202....

NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT

(ký tên, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

(Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
.....
.....
.....

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ)

.....
.....

Ngày tháng 5 năm 202....

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

Năm học 2024-2025

(Dành cho viên chức là giáo viên)

Họ và tên:

Chức vụ/Chức danh nghề nghiệp:

Đơn vị công tác:

*** Chấm điểm, xếp loại chất lượng**

Căn cứ nội dung đánh giá viên chức theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức trường Tiểu học Thăng Long ban hành kèm theo Quyết định sốQĐ-THTL ngày 15/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Thăng Long. Viên chức tự đánh giá chấm điểm theo nội dung sau:

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
Tiêu chuẩn: Chính trị tư tưởng		6.0			
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;	1.0			
2	Nghiêm túc, thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.	1.0			
3	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;	1.0			
4	Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích bản thân;	1.0			
5	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng, pháp luật Nhà nước.	1.0			
6	Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.	1.0			
Tiêu chuẩn: Đạo đức, lối sống		5.0			
7	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;	1.0			
8	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;	1.0			
9	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;	1.0			
10	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	1.0			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
11	Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.	1.0			
Tiêu chuẩn: Tác phong, lễ lối làm việc		19.0			
12	Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	1.0			
13	Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.	1.0			
14	Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.	1.0			
15	Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.	1.0			
16	Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.	1.0			
17	Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.	1.0			
18	Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.	1.0			
19	Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.	1.0			
20	Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.	1.0			
21	Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác dưới bất kỳ hình thức nào kể cả phát ngôn trên các trang mạng xã hội.	3.0			
22	Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.	1.0			
23	Không hút thuốc lá, uống rượu, bia khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.	1.0			
24	Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi. (trừ các trường hợp sử dụng điện thoại nhằm	1.0			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
	mục đích giảng dạy)				
25	Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.	1.0			
26	Không được sử dụng bục giảng, các trang mạng xã hội làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc vu khống, bịa đặt những nội dung sai sự thật.	2.0			
27	Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như : cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.	1.0			
Tiêu chuẩn: Ý thức tổ chức kỷ luật		16.0			
28	Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của nhà trường.	2			
29	Thực hiện đúng quy chế làm việc của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	5			
30	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của nhà trường khi được yêu cầu.	2			
31	Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, bỏ họp tổ chuyên môn; bỏ họp Hội đồng nhà trường; bỏ tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	5			
32	Không làm việc riêng trong khi giảng dạy; không vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	2			
Tiêu chuẩn: Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao		54.0			
33	Thực hiện đảm bảo giảng dạy tối thiểu 23 tiết/tuần (bao gồm cả tiết kiêm nghiệm)	2			
34	Soạn bài đúng kế hoạch chương trình, đúng quy định theo quy định của chuyên môn nhà trường; được tổ trưởng ký xác nhận đảm bảo đủ điều kiện lên lớp (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh); được phó HT nhà trường phê duyệt.	2			
35	Đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, (Đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh môn học được phân công giảng dạy - đối với giáo viên dạy kê, giáo viên dạy chuyên) <i>Vượt chất lượng cam kết: 5 điểm; đạt chất lượng cam kết 3 điểm; không đạt chất lượng cam kết 1 điểm; có HS lưu ban trừ 2 điểm.</i>	5			
36	Chất lượng HS tham gia các cuộc thi và giao lưu đạt	2			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
	<i>kết quả cao (đạt giải quốc gia: 2 điểm; đạt huy chương cấp tỉnh hoặc IOE cấp tỉnh: 1.5 điểm; Các giải cấp huyện do PGD&ĐT tổ chức: 1 điểm)</i>				
37	Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn khác của tổ chuyên môn.	2			
38	Thực hiện nghiêm túc hiệu quả nghị quyết các cuộc họp; học tập bồi dưỡng; chuyên đề của tổ chuyên môn và nhà trường.	2			
39	Thực hiện có hiệu quả mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.	2			
40	Thực hiện giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.	3			
41	Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT. <i>(tùy theo mức độ đạt được sẽ cho điểm; không cho điểm khi không thực hiện hoặc kết quả thực hiện đạt yếu kém)</i>	2			
42	Hoàn thành môn học theo quy định của BGD&ĐT	1			
43	Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định của Sở GD&ĐT Hải Dương; PGD&ĐT Kinh Môn; kế hoạch BDTX của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ đạt được sẽ cho điểm; không cho điểm khi không thực hiện hoặc kết quả thực hiện không đạt)</i>	3			
44	Tích cực trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.	1			
45	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo. Thực hiện thành thạo về số hoá hồ sơ.	2			
46	Có sản phẩm tự làm tự làm đồ dùng dạy học. (khuyến khích sản phẩm ứng dụng CNTT)	2			
47	Tích cực tham gia đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.	1			
48	Biên soạn được tài liệu tham khảo trong việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục (Tài liệu phải được HT phê duyệt ban hành sử dụng nội bộ)	1			
49	Tham gia và thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường.	1			
50	Tham gia thực hiện đạt hiệu quả công tác phổ cập giáo dục do nhà trường phân công.	1			
51	Kết quả kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ: <i>(Xếp loại tốt: 3 điểm; Xếp loại khá 2 điểm; Xếp loại đạt yêu cầu 1 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không thực hiện quy định kiểm tra: 0 điểm)</i>	3			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
52	Kết quả SK (<i>cấp tỉnh: 3 điểm; cấp ngành 2.5 điểm; cấp TX 2 điểm; cấp trường 1 điểm</i>)	3			
53	Thực hiện đúng quy định về hồ sơ giáo viên: (<i>Xếp loại tốt: 3 điểm; XL khá: 2 điểm; XL trung bình: 1 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không nộp kiểm tra: 0 điểm</i>)	3			
54	Kết quả thực hiện công tác báo cáo: <i>chính xác, đúng thời gian: 2 điểm; chính xác, không đúng thời gian: 1 điểm; thông tin báo cáo không chính xác: 0 điểm</i>	2			
55	Kết quả lớp chủ nhiệm: <i>Lớp XS 3 điểm; lớp khá 2 điểm; trung bình 1 điểm; yếu-kém: 0 điểm</i>	5			
56	Kết quả tham gia hoạt động đoàn thể (<i>Xếp loại tốt: 2 điểm; XL khá: 1 điểm; XL trung bình: 1,5 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không tham gia: 0 điểm</i>)	3			
TỔNG ĐIỂM		100			

* Viên chức tự nhận xếp loại chất lượng:

*Tập thể đánh giá xếp loại viên chức:.....

Tổ trưởng
(ký tên, ghi rõ họ tên)

Thăng Long, ngày tháng năm

Viên chức tự đánh giá
(ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Thang điểm xếp loại chất lượng viên chức giáo viên.

1. Viên chức là giáo viên chủ nhiệm.

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến 100 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; không có HS lưu ban (lưu ban do môn giảng dạy).

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 70 đến dưới 80 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0.

c. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức là giáo viên chủ nhiệm đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 50 đến dưới 70 điểm, trong đó các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40;41; 43; 51;53 không bị điểm 0

d. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 50 điểm hoặc một trong các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40;41; 43; 51;53 bị điểm 0 hoặc viên chức không nộp báo cáo tự đánh giá viên chức.

2. Viên chức là giáo viên không là giáo viên chủ nhiệm.

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến 100 điểm; trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 35 đạt tối thiểu 3 điểm. *(được trừ điểm theo tỉ lệ những tiêu chí không thuộc nhiệm vụ giao)*

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 70 đến dưới 80 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0. *(được trừ điểm theo tỉ lệ những tiêu chí không thuộc nhiệm vụ giao)*

c. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức là giáo viên chủ nhiệm đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 50 đến dưới 70 điểm, trong đó các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40; 41; 43; 51;53 không bị điểm 0. *(được trừ điểm theo tỉ lệ những tiêu chí không thuộc nhiệm vụ giao)*

d. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 50 điểm hoặc một trong các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40; 41; 43; 51;53 bị điểm 0 hoặc viên chức không nộp báo cáo tự đánh giá viên chức. *(được trừ điểm theo tỉ lệ những tiêu chí không thuộc nhiệm vụ giao)*

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC
Năm học 2024-2025
(Dành cho viên chức là quản lý)

Họ và tên:

Chức vụ/Chức danh nghề nghiệp:

Đơn vị công tác:

*** Chấm điểm, xếp loại chất lượng**

Căn cứ nội dung đánh giá viên chức theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức trường Tiểu học Thăng Long ban hành kèm theo Quyết định sốQĐ-THTL ngày 15/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Thăng Long. Viên chức tự đánh giá chấm điểm theo nội dung sau:

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
Tiêu chuẩn: Chính trị tư tưởng		6.0			
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;	1.0			
2	Nghiêm túc, thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.	1.0			
3	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;	1.0			
4	Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích bản thân;	1.0			
5	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng, pháp luật Nhà nước.	1.0			
6	Guơng mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.	1.0			
Tiêu chuẩn: Đạo đức, lối sống		5.0			
7	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;	1.0			
8	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;	1.0			
9	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;	1.0			
10	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	1.0			
11	Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế,	1.0			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
	nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.				
Tiêu chuẩn: Tác phong, lễ lối làm việc		19.0			
12	Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	1.0			
13	Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.	1.0			
14	Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.	1.0			
15	Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.	1.0			
16	Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.	1.0			
17	Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.	1.0			
18	Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.	1.0			
19	Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.	1.0			
20	Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.	1.0			
21	Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác dưới bất kỳ hình thức nào kể cả phát ngôn trên các trang mạng xã hội.	3.0			
22	Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.	1.0			
23	Không hút thuốc lá, uống rượu, bia khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.	1.0			
24	Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi. (trừ các trường hợp sử dụng điện thoại nhằm mục đích giảng dạy)	1.0			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
25	Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.	1.0			
26	Không được sử dụng bục giảng, các trang mạng xã hội làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc vu khống, bịa đặt những nội dung sai sự thật.	2.0			
27	Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như : cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.	1.0			
Tiêu chuẩn: Ý thức tổ chức kỷ luật		16.0			
28	Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của nhà trường.	2			
29	Thực hiện đúng quy chế làm việc của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	5			
30	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của nhà trường khi được yêu cầu.	2			
31	Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, bỏ họp tổ chuyên môn; bỏ họp Hội đồng nhà trường; bỏ tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	5			
32	Không làm việc riêng trong khi giảng dạy; không vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	2			
Tiêu chuẩn: Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao		74.0			
33	Thực hiện đảm bảo giảng dạy tối thiểu 23 tiết/tuần (bao gồm cả tiết kiêm nghiệm)	2			
34	Soạn bài đúng kế hoạch chương trình, đúng quy định theo quy định của chuyên môn nhà trường; được tổ trưởng ký xác nhận đảm bảo đủ điều kiện lên lớp (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh); được phó HT nhà trường phê duyệt.	2			
35	Đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, (Đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh môn học được phân công giảng dạy - đối với giáo viên dạy kê, giáo viên dạy chuyên) <i>Vượt chất lượng cam kết: 5 điểm; đạt chất lượng cam kết 3 điểm; không đạt chất lượng cam kết 1 điểm; có HS lưu ban trừ 2 điểm.</i>	5			
36	Chất lượng HS tham gia các cuộc thi và giao lưu đạt kết quả cao <i>(đạt giải quốc gia: 2 điểm; đạt huy chương</i>	2			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
	<i>cấp tỉnh hoặc IOE cấp tỉnh: 1.5 điểm; Các giải cấp huyện do PGD&ĐT tổ chức: 1 điểm)</i>				
37	Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn khác của tổ chuyên môn.	2			
38	Thực hiện nghiêm túc hiệu quả nghị quyết các cuộc họp; học tập bồi dưỡng; chuyên đề của tổ chuyên môn và nhà trường.	2			
39	Thực hiện có hiệu quả mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.	2			
40	Thực hiện giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.	3			
41	Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT. <i>(tùy theo mức độ đạt được sẽ cho điểm; không cho điểm khi không thực hiện hoặc kết quả thực hiện đạt yếu kém)</i>	2			
42	Hoàn thành môn học theo quy định của BGD&ĐT	1			
43	Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định của Sở GD&ĐT Hải Dương; PGD&ĐT Kinh Môn; kế hoạch BDTX của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ đạt được sẽ cho điểm; không cho điểm khi không thực hiện hoặc kết quả thực hiện không đạt)</i>	3			
44	Tích cực trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.	1			
45	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo. Thực hiện thành thạo về số hoá hồ sơ.	2			
46	Có sản phẩm tự làm tự làm đồ dùng dạy học. (khuyến khích sản phẩm ứng dụng CNTT)	2			
47	Tích cực tham gia đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.	1			
48	Biên soạn được tài liệu tham khảo trong việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục (Tài liệu phải được HT phê duyệt ban hành sử dụng nội bộ)	1			
49	Tham gia và thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường.	1			
50	Tham gia thực hiện đạt hiệu quả công tác phổ cập giáo dục do nhà trường phân công.	1			
51	Kết quả kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ: <i>(Xếp loại tốt: 3 điểm; Xếp loại khá 2 điểm; Xếp loại đạt yêu cầu 1 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không thực hiện quy định kiểm tra: 0 điểm)</i>	3			
52	Kết quả SK <i>(cấp tỉnh: 3 điểm; cấp ngành 2.5 điểm; cấp</i>	3			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
	<i>TX 2 điểm; cấp trường 1 điểm)</i>				
53	Thực hiện đúng quy định về hồ sơ giáo viên: (Xếp loại tốt: 3 điểm; XL khá: 2 điểm; XL trung bình: 1 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không nộp kiểm tra: 0 điểm)	3			
54	Kết quả thực hiện công tác báo cáo: chính xác, đúng thời gian: 2 điểm; chính xác, không đúng thời gian: 1 điểm; thông tin báo cáo không chính xác: 0 điểm	2			
55	Kết quả lớp chủ nhiệm: Lớp XS 3 điểm; lớp khá 2 điểm; trung bình 1 điểm; yếu-kém: 0 điểm	5			
56	Kết quả tham gia hoạt động đoàn thể (Xếp loại tốt: 2 điểm; XL khá: 1 điểm; XL trung bình: 1,5 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không tham gia: 0 điểm)	3			
57	- 100% viên chức thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành XS nhiệm vụ 10 điểm; 100% viên chức thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 7 điểm; 100% viên chức thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên 5 điểm; có viên chức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần quy chế làm việc đến mức phải xử lý kỷ luật 0 điểm.	10.0			
58	Đơn vị phụ trách hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 10 điểm; hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 7 điểm; hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 5 điểm; không hoàn thành một trong các nhiệm vụ 0 điểm.	10.0			
TỔNG ĐIỂM		120			

* Viên chức tự nhận xếp loại chất lượng:

*Tập thể đánh giá xếp loại viên chức:.....

TM. tập thể tổ
(ký tên, ghi rõ họ tên)

Thăng Long, ngày tháng năm

Viên chức tự đánh giá
(ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Thang điểm xếp loại chất lượng viên chức quản lý (HT, PHT, Tổ trưởng)

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 100 đến 120 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 35 đạt tối thiểu 3 điểm; các tiêu chí 57, 58 đạt tối thiểu 7 điểm.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến dưới 100 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; các tiêu chí 57, 58 đạt tối thiểu 7 điểm.

3. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 60 đến dưới 80 điểm, trong đó các tiêu chí 21;29; 31; 32; 40; 41; 43; 51; 53 không bị điểm 0; các tiêu chí 58, 59 đạt tối thiểu 5 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 60 điểm hoặc một trong các tiêu chí 21; 29; 31; 32; 40; 41; 43; 51; 53 bị điểm 0;

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC
Năm học 2024-2025
(Dành cho viên chức có nhiệm vụ kiêm nhiệm)

Họ và tên:

Chức vụ/Chức danh nghề nghiệp:

Đơn vị công tác:

*** Chấm điểm, xếp loại chất lượng**

Căn cứ nội dung đánh giá viên chức theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức trường Tiểu học Thăng Long ban hành kèm theo Quyết định sốQĐ-THTL ngày 15/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Thăng Long. Viên chức tự đánh giá chấm điểm theo nội dung sau:

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
Tiêu chuẩn: Chính trị tư tưởng		6.0			
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;	1.0			
2	Nghiêm túc, thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.	1.0			
3	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;	1.0			
4	Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích bản thân;	1.0			
5	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng, pháp luật Nhà nước.	1.0			
6	Guơng mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.	1.0			
Tiêu chuẩn: Đạo đức, lối sống		5.0			
7	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;	1.0			
8	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;	1.0			
9	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;	1.0			
10	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	1.0			
11	Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế,	1.0			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
	nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.				
Tiêu chuẩn: Tác phong, lễ lối làm việc		19.0			
12	Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	1.0			
13	Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.	1.0			
14	Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.	1.0			
15	Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.	1.0			
16	Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.	1.0			
17	Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.	1.0			
18	Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.	1.0			
19	Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.	1.0			
20	Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.	1.0			
21	Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác dưới bất kỳ hình thức nào kể cả phát ngôn trên các trang mạng xã hội.	3.0			
22	Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.	1.0			
23	Không hút thuốc lá, uống rượu, bia khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.	1.0			
24	Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi. (trừ các trường hợp sử dụng điện thoại nhằm mục đích giảng dạy)	1.0			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
25	Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.	1.0			
26	Không được sử dụng bục giảng, các trang mạng xã hội làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc vu khống, bịa đặt những nội dung sai sự thật.	2.0			
27	Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như : cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.	1.0			
Tiêu chuẩn: Ý thức tổ chức kỷ luật		16.0			
28	Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của nhà trường.	2			
29	Thực hiện đúng quy chế làm việc của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	5			
30	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của nhà trường khi được yêu cầu.	2			
31	Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, bỏ họp tổ chuyên môn; bỏ họp Hội đồng nhà trường; bỏ tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	5			
32	Không làm việc riêng trong khi giảng dạy; không vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	2			
Tiêu chuẩn: Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao		74.0			
33	Thực hiện đảm bảo giảng dạy tối thiểu 23 tiết/tuần (bao gồm cả tiết kiêm nghiệm)	2			
34	Soạn bài đúng kế hoạch chương trình, đúng quy định theo quy định của chuyên môn nhà trường; được tổ trưởng ký xác nhận đảm bảo đủ điều kiện lên lớp (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh); được phó HT nhà trường phê duyệt.	2			
35	Đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, (Đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh môn học được phân công giảng dạy - đối với giáo viên dạy kê, giáo viên dạy chuyên) <i>Vượt chất lượng cam kết: 5 điểm; đạt chất lượng cam kết 3 điểm; không đạt chất lượng cam kết 1 điểm; có HS lưu ban trừ 2 điểm.</i>	5			
36	Chất lượng HS tham gia các cuộc thi và giao lưu đạt kết quả cao <i>(đạt giải quốc gia: 2 điểm; đạt huy chương cấp tỉnh hoặc IOE cấp tỉnh: 1.5 điểm; Các giải cấp</i>	2			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
	<i>huyện do PGD&ĐT tổ chức: 1 điểm)</i>				
37	Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn khác của tổ chuyên môn.	2			
38	Thực hiện nghiêm túc hiệu quả nghị quyết các cuộc họp; học tập bồi dưỡng; chuyên đề của tổ chuyên môn và nhà trường.	2			
39	Thực hiện có hiệu quả mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.	2			
40	Thực hiện giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.	3			
41	Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT. <i>(tùy theo mức độ đạt được sẽ cho điểm; không cho điểm khi không thực hiện hoặc kết quả thực hiện đạt yếu kém)</i>	2			
42	Hoàn thành môn học theo quy định của BGD&ĐT	1			
43	Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định của Sở GD&ĐT Hải Dương; PGD&ĐT Kinh Môn; kế hoạch BDTX của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ đạt được sẽ cho điểm; không cho điểm khi không thực hiện hoặc kết quả thực hiện không đạt)</i>	3			
44	Tích cực trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.	1			
45	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo. Thực hiện thành thạo về số hoá hồ sơ.	2			
46	Có sản phẩm tự làm tự làm đồ dùng dạy học. (khuyến khích sản phẩm ứng dụng CNTT)	2			
47	Tích cực tham gia đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.	1			
48	Biên soạn được tài liệu tham khảo trong việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục (Tài liệu phải được HT phê duyệt ban hành sử dụng nội bộ)	1			
49	Tham gia và thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường.	1			
50	Tham gia thực hiện đạt hiệu quả công tác phổ cập giáo dục do nhà trường phân công.	1			
51	Kết quả kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ: <i>(Xếp loại tốt: 3 điểm; Xếp loại khá 2 điểm; Xếp loại đạt yêu cầu 1 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không thực hiện quy định kiểm tra: 0 điểm)</i>	3			
52	Kết quả SK <i>(cấp tỉnh: 3 điểm; cấp ngành 2.5 điểm; cấp TX 2 điểm; cấp trường 1 điểm)</i>	3			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
53	Thực hiện đúng quy định về hồ sơ giáo viên: (Xếp loại tốt: 3 điểm; XL khá: 2 điểm; XL trung bình: 1 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không nộp kiểm tra: 0 điểm)	3			
54	Kết quả thực hiện công tác báo cáo: chính xác, đúng thời gian: 2 điểm; chính xác, không đúng thời gian: 1 điểm; thông tin báo cáo không chính xác: 0 điểm	2			
55	Kết quả lớp chủ nhiệm: Lớp XS 3 điểm; lớp khá 2 điểm; trung bình 1 điểm; yếu-kém: 0 điểm	5			
56	Kết quả tham gia hoạt động đoàn thể (Xếp loại tốt: 2 điểm; XL khá: 1 điểm; XL trung bình: 1,5 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không tham gia: 0 điểm)	3			
57	Nhiệm vụ kiêm nhiệm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ quản lý, phụ trách theo kế hoạch 20 điểm; hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 15 điểm; hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục, quản lý theo kế hoạch 10 điểm; không hoàn thành một trong các nhiệm vụ 5 điểm.	20.0			
TỔNG ĐIỂM		120			

* Viên chức tự nhận xếp loại chất lượng:

*Tập thể đánh giá xếp loại viên chức:.....

Tổ trưởng
(ký tên, ghi rõ họ tên)

Thăng Long, ngày tháng năm

Viên chức tự đánh giá
(ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Thang điểm xếp loại chất lượng viên chức có nhiệm vụ kiêm nhiệm

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 100 đến 120 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 35 đạt tối thiểu 3 điểm; tiêu chí 57 đạt tối thiểu 15 điểm.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến dưới 100 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 57 đạt tối thiểu 10 điểm.

3. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức là giáo viên chủ nhiệm đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 60 đến dưới 80 điểm, trong đó các tiêu chí 21; 29; 31; 32; 40; 41; 43; 51; 53 không bị điểm 0; tiêu chí 57 đạt tối thiểu 5 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 60 điểm hoặc một trong các tiêu chí 21; 29; 31; 32; 40; 41; 43; 51; 53 bị điểm 0;

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC
Năm học 2024-2025
(Dành cho viên chức là nhân viên)

Họ và tên:

Chức vụ/Chức danh nghề nghiệp:

Đơn vị công tác:

*** Chấm điểm, xếp loại chất lượng**

Căn cứ nội dung đánh giá viên chức theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức trường Tiểu học Thăng Long ban hành kèm theo Quyết định sốQĐ-THTL ngày 15/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Thăng Long. Viên chức tự đánh giá chấm điểm theo nội dung sau:

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
Tiêu chuẩn: Chính trị tư tưởng		6.0			
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;	1.0			
2	Nghiêm túc, thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.	1.0			
3	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;	1.0			
4	Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích bản thân;	1.0			
5	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng, pháp luật Nhà nước.	1.0			
6	Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.	1.0			
Tiêu chuẩn: Đạo đức, lối sống		5.0			
7	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;	1.0			
8	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;	1.0			
9	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;	1.0			
10	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	1.0			
11	Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế,	1.0			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
	nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.				
Tiêu chuẩn: Tác phong, lễ lối làm việc		13.0			
12	Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	1.0			
13	Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.	1.0			
14	Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.	1.0			
15	Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với công việc, không gây phản cảm.	1.0			
16	Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.	1.0			
17	Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.	1.0			
18	Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với nhân dân.	1.0			
19	Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác dưới bất kỳ hình thức nào kể cả phát ngôn trên các trang mạng xã hội.	1.0			
20	Không hút thuốc lá, uống rượu, bia khi tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.	1.0			
21	Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.	2.0			
22	Không được sử dụng các trang mạng xã hội làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc vu khống, bịa đặt những nội dung sai sự thật.	1.0			
23	Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như : cờ bạc, mại dâm, ma tuý, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.	1.0			
Tiêu chuẩn: Ý thức tổ chức kỷ luật		18.0			
24	Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của nhà trường.	2			
25	Thực hiện đúng quy chế làm việc của nhà trường. (tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi	5			

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm	Chấm điểm		Ghi chú
			Tự chấm	Tập thể	
	<i>phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>				
26	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của nhà trường, các cấp quản lý khi được yêu cầu.	4			
27	Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ làm việc, bỏ họp tổ; bỏ họp Hội đồng nhà trường; bỏ tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	5			
28	Không làm việc riêng trong khi giảng dạy; không vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường. <i>(tùy theo mức độ vi phạm sẽ trừ điểm; cho điểm 0 khi vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không chấp hành và tiếp tục vi phạm.)</i>	2			
Tiêu chuẩn: Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao		60.0			
29	Thực hiện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao 20 điểm; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao 15 điểm; hoàn thành các nhiệm vụ được giao 10 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm	20.0			
30	Thực hiện sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo nhiệm vụ, đúng quy định, khoa học, đầy đủ... đảm bảo tốt cho công tác kiểm định, công tác chuyên môn.	10.0			
31	Thực hiện nghiêm túc hiệu quả nghị quyết các cuộc họp; học tập bồi dưỡng theo nhiệm vụ.	5			
32	Thực hiện giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của viên chức; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.	5			
33	Tham gia và thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường.	5			
34	Tham gia thực hiện đạt hiệu quả công tác phổ cập giáo dục do nhà trường phân công.	5			
35	Kết quả kiểm tra nội bộ: <i>(Xếp loại tốt: 10 điểm; Xếp loại khá 7 điểm; Xếp loại đạt yêu cầu 5 điểm; xếp loại kém hoặc không xếp loại do không thực hiện quy định kiểm tra: 0 điểm)</i>	10			
TỔNG ĐIỂM		100			

* Viên chức tự nhận xếp loại chất lượng:

*Tập thể đánh giá xếp loại viên chức:.....

Tổ trưởng
(ký tên, ghi rõ họ tên)

Thăng Long, ngày tháng năm

Viên chức tự đánh giá
(ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Thang điểm xếp loại chất lượng viên chức nhân viên

1. Viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt điểm: 80 đến 100 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 29 đạt tối thiểu 15 điểm.

2. Viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt điểm: 70 đến dưới 80 điểm, trong đó không có tiêu chí nào đạt điểm 0; tiêu chí 29 đạt tối thiểu 10 điểm.

3. Viên chức hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức đạt hoàn thành nhiệm vụ đạt điểm: 50 đến dưới 70 điểm; không có tiêu chí nào đạt điểm 0

4. Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ:

- Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ khi đạt điểm dưới 50 điểm hoặc một trong các tiêu chí bị điểm 0.